

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2020/HS-ST
Ngày: 17/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kiệt;
2. Ông Hoàng Ngọc Thoan.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa:* Bà Trần Hoàng Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn Ng, sinh năm 1990, tại Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn V Q T, Xã Gi Q, huyện Gi L, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị Á, hiện cùng trú tại xã G Q, huyện Gi L, tỉnh Quảng Trị; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Bùi Thị Trà M, sinh năm 1993 (đã ly hôn); Con: Lê Văn Hoàng Q, sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/9/2012, bị Công an thành phố Đông Hà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “*Xâm hại sức khỏe của người khác*”.

Bị tạm giam từ ngày 06/02/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH kinh doanh và Thương mại dịch vụ Vinpro.

Địa chỉ: Số 7 đường Bằng Lăng 1 khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Mai Thu Th, Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hải Y, chuyên viên pháp chế Công ty, địa chỉ: 205/48/63 Phạm Đăng Giảng, phường Bình Hưng Hòa, quận Tân Bình Tp Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Minh T, sinh năm 1990, địa chỉ: Khu phố 1, Phường 5, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Trần Văn L, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn B S 1, xã C Ngh, huyện C L, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Trần T, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn B S 1, xã C Ngh, huyện C L, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Dương Trung Th, sinh năm 1985 địa chỉ: Khu phố 3, phường Đô L, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Chị Vũ Thị Th, sinh năm: 1990; trú tại: Khu phố 11, Phường 5, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Chị Phan Thị Thùy An, sinh năm: 1992; trú tại: Thôn A Đ, xã T Th, huyện Tr P, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty cổ phần sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Viễn thông A (địa chỉ: 328-330, đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh) là doanh nghiệp ngoài Nhà nước, có chi nhánh tại số 169 đường Lê Duẩn, thuộc khu phố 9, phường 2, thành phố Đông Hà, hoạt động theo giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh số 0301430045-091 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp (hiện công ty đã sát nhập vào công ty cổ phần kinh doanh và thương mại dịch vụ Vinpro, có trụ sở chính tại phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội và đã đăng ký đổi tên lần 3 thành công ty TNHH kinh doanh và thương mại dịch vụ Vinpro).

Ngày 01/11/2015, công ty cổ phần sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Viễn thông A (công ty Viễn Thông A) bổ nhiệm Lê Văn Ng giữ vị trí “Giám sát siêu thị thuộc khối hoạt động kinh doanh” và giao cho Ngọ làm giám sát chi nhánh công ty Viễn thông A tại Quảng Trị. Chức năng, nhiệm vụ Lê Văn Ng được giao: Quản lý hoạt động bán hàng, phục vụ, chăm sóc khách hàng tại siêu thị; quản lý hàng hóa, tài sản tại siêu thị (bao gồm toàn bộ tài sản, hàng hóa, tiền thu chi của chi nhánh, tài sản trong két sắt, chìa khóa két sắt); quản lý nhân sự trong siêu thị; quản lý hành chính; quản lý chi phí tại siêu thị.

Do nợ nhiều người và không có khả năng chi trả nên Lê Văn Ng nảy sinh ý định lợi dụng chức vụ của mình để chiếm đoạt tiền và tài sản mà mình được giao quản lý. Trong thời gian từ ngày 31/01/2018 đến ngày 04/02/2018, Ng đã 02 lần chiếm đoạt tiền và tài sản của công ty Viễn thông A chi nhánh Quảng Trị, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 31/01/2018, Lê Văn Ng lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone X 64Gb, màu trắng ở gian tủ trưng bày tại siêu thị rồi đưa cho anh Lê Minh T để trừ nợ. Nhận được điện thoại từ Ng, T đem bán cho anh Trần Văn L với giá 24.700.000 đồng. Đến ngày 01/02/2018, Ng yêu cầu chị Phan Thị Thùy A, là nhân viên phụ trách bộ phận trả góp của công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Home Credit Việt lập hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp nhưng do Ng không nộp tiền trả trước nên hủy hợp đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 04/02/2018, sau khi thực hiện thủ tục kiểm kê rồi để tiền vào két sắt. Lợi dụng nhân viên chi nhánh công ty Viễn thông A tại Quảng Trị đã ra về hết, Lê Văn Ng mở khóa tủ lấy 04 chiếc điện thoại hiệu Iphone X 64Gb (02 cái màu trắng, 02 cái màu đen) đặt ở kệ trưng bày gian hàng điện thoại và mở khóa két sắt lấy 132.171.000 đồng (tiền thu chi từ ngày 02/02/2018 đến ngày 04/02/2018). Sau khi lấy được tài sản, Ng đưa cho anh Lê Minh T 04 điện thoại để trừ nợ và bắt xe khách đi Hà Nội. Tại chi nhánh ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Hà Nội (địa chỉ phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội), Ng chuyển vào tài khoản của anh Dương Trung Th (trú tại khu phố 3, phường Đ L, thành phố Đ H) 46.600.000 đồng để trả nợ, Ng tiêu xài hết 2.071.000 đồng. 83.500.000 đồng còn lại, Ng đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà.

Đối với anh Lê Minh T, nhận được 04 điện thoại di động từ Ng, anh T mang đến bán cho anh Trần Văn L với giá 97.800.000 đồng, anh L trả trước 60.000.000 đồng rồi gửi 04 điện thoại vào thành phố Đà Nẵng nhờ anh Trần T (trú tại xã Cam Ngh, huyện C L) bán với giá 98.300.000 đồng. Biết được 04 điện thoại trên do Lê Văn Ng phạm tội mà có, Anh T và anh L đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà 98.300.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 35/KLĐGTS ngày 08/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tổng giá trị của 05 điện thoại hiệu Iphone X 64GB là 149.950.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 68/QĐ/CT-VKSDH ngày 15/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Lê Văn Ng về tội “*Tham ô tài sản*”, quy định tại điểm c, d khoản 2, 6 Điều 353 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c, d khoản 2, 6 Điều 353 Bộ luật hình sự; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Văn Ng từ 04 năm đến 04 năm

06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn Ng bồi thường cho Công ty TNHH kinh doanh và thương mại dịch vụ Vinpro số tiền 198.621.000 đồng, được trừ vào số tiền anh Lê Minh Tuấn và anh Trần Văn Luật đã nộp là 98.300.000 đồng, nên buộc bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 100.321.000 đồng.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 chiếc chìa khóa bằng kim loại màu trắng ký hiệu CL00-0757, XIEHET6, 116; Trả số tiền 98.300.000 đồng cho Công ty TNHH kinh doanh và thương mại dịch vụ Vinpro.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng đã thể hiện đủ cơ sở kết luận: Lê Văn Ng làm giám sát chi nhánh Công ty Viễn thông A tại Quảng Trị, được phân công nhiệm vụ quản lý hàng hóa, tài sản tại siêu thị. Từ ngày 31/01/2018 đến 04/02/2018, lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao, Lê Văn Ng đã 02 lần chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý với tổng giá trị là 282.121.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội về tội: “*Tham ô tài sản*”, quy định tại điểm c, d khoản 2, 6 Điều 353 Bộ luật hình sự điều luật có khung hình phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động của doanh nghiệp ngoài nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải bằng việc khắc phục hậu quả nộp lại số tiền 83.500.000 đồng đã chiếm đoạt của công ty, sau khi chiếm đoạt tài sản bị cáo bỏ trốn sau đó tự nguyện đến cơ quan điều tra đầu thú khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình

tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “*khắc phục hậu quả*” quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và giáo dục.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Công ty TNHH kinh doanh và thương mại dịch vụ Vinpro yêu cầu Lê Văn Ng bồi thường tiền và trị giá tài sản đã chiếm đoạt còn lại là 198.621.000 đồng. Anh Lê Minh T và anh Trần Văn L đã nộp lại số tiền 98.300.000 đồng từ việc bán 04 chiếc điện thoại của công ty để trả cho công ty vì vậy số tiền này được trả cho công ty, buộc Ng bồi thường cho công ty số tiền là 100.321.000 đồng.

Anh Lê Minh T và anh Trần Văn L không yêu cầu Lê Văn Ng phải bồi thường dân sự nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- + 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng ký hiệu CL00-0757;
- + 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng ký hiệu XIEHE;
- + 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng ký hiệu T6, 116.

Nguyên đơn dân sự không yêu cầu nhận lại 03 chiếc chìa khóa trên nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền thu giữ của anh Lê Minh T là 60.000.000 đồng và anh Trần Văn L là 38.300.000 đồng, đây là số tiền có được từ việc bán 04 chiếc điện thoại của công ty vì vậy số tiền này được trả cho Công ty TNHH kinh doanh và thương mại dịch vụ Vinpro.

- 01 USB 16GB hiệu Sandisk, màu đỏ đen lưu trữ đoạn video Lê Văn Ng chiếm đoạt tài sản lưu giữ tại hồ sơ được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Văn Ng** phạm tội “*Tham ô tài sản*”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c, d khoản 2, 6 Điều 353 Bộ luật hình sự; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt: **Lê Văn Ng 04 (bốn)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 06/02/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 584 Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo Lê Văn Ng bồi thường cho Công ty TNHH kinh doanh và thương mại dịch vụ Vinpro số tiền 198.621.000 đồng, được trừ vào số tiền anh Lê Minh T và anh Trần Văn L đã nộp là 98.300.000 đồng, nên buộc bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 100.321.000 đồng (*Một trăm triệu ba trăm hai mươi một ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 03 chiếc chìa khóa bằng kim loại màu trắng ký hiệu CL00-0757, XIEHET6, 116.

- Trả số tiền 98.300.000 đồng cho Công ty TNHH kinh doanh và thương mại dịch vụ Vinpro.

Vật chứng và tài sản tạm giữ hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/7/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí, xử: Buộc bị cáo Lê Văn Ng phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.016.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Công an TP Đông Hà;
- CCTHADS TP Đông Hà;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải Yến

